**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1438/2024/DS-ST
Ngày: 19/4/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2024 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1329/2023/TLST-DS ngày 15/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 854/2024/QĐXXST-DS ngày 01/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1645/2024/QĐST-DS ngày 28/3/2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bé Bảy, sinh năm 1959 (có mặt)
Địa chỉ: 42/19 đường số A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức

*2. Bị đơn:* Bà Mai Bích Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ 262 N, phường B, thành phố Thủ Đức

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải Q vụ án và tại tòa nguyên đơn bà Trần Thị Bé B trình bày:* Ngày 08/9/2019 bà cho bà Mai Bích Q vay số tiền là 270.000.000 đồng; sau đó bà Q vay thêm của bà số tiền 30.000.000 đồng; tổng cộng số tiền là 300.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng vay bà Q đã trả cho bà được 50.000.000 đồng; còn lại 250.000.000 đồng bà Q chưa thực hiện; vì vậy bà khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải Q: Buộc bà Mai Bích Q phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay có vốn gốc là 250.000.000 đồng; số tiền bà cho bà Q vay là tiền của riêng bà và không liên quan đến người khác.Về lãi suất bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Mai Bích Q (vắng mặt không có lời khai).*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy

định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền vả nghĩa vụ củ minh theo quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng; là có căn cứ phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Mai Bích Q cư trú tại thành phố Thủ Đức; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự" về "Hợp đồng vay tài sản" được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn bà Mai Bích Q đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như. Thông báo thụ lý; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Q định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bà Q không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do, coi như đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Dó đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Q là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Bé B đề nghị Tòa án xem xét giải Q buộc bị đơn – bà Mai Bích Q phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 250.000.0000 đồng.

[2.1]. Căn cứ giấy ngày 08/7/2019 của bà Mai Bích Q có nội dung : "… Em Q mượn của C. B270.000.000 đồng + 30 triệu = 300.000.000 đồng – trả 50.000.000 đồng; còn nợ 250.000.000…" Thực hiện hợp đồng vay. Thì phía bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng; còn lại 250.000.000 đồng chưa thực hiện.

Do đó, có căn cứ xác định bà Mai Q viết giấy mượn tiền ngày 08/9/2019 xác nhận về việc mượn của bà Bsố tiền tổng cộng 300.000.000 đồng và trả được cho bà Bsố tiền 50.000.000 đồng là có thật, phù hợp khách quan nội dung với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2.2]. Về tiền lãi bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đúng luật, nên được chấp nhận

[2.4]. Từ những nhận định và phân tích nêu trên, căn cứ Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải Q:

Buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc còn thiếu là 250.000.000 đồng; là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 12.500.000 đồng; bà Mai Bích Q phải chịu

***Vì các lẽ trên;***

**Q ĐỊNH:**

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Bé B tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể: Buộc bà Mai Bích Q phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Bé B số tiền vay là 250.000.000 (hai tram năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì Q định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2**. Về án phí dân sự sơ thẩm: 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm tram nghìn) đồng bà Mai Bích Q phải chịu. Bà Trần Thị Bé B được miễn án phí theo quy định tại Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3**. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

**4**. Quyền yêu cầu thi hành án: "Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lê Công Tình**